

MỤC TIÊU

- Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm, đúng với cấu trúc đề thi tốt nghiệp năm 2020
- Phần kiến thức: các câu hỏi nằm trong chương trình Địa lí 12, thuộc chuyên đề Địa lí tự nhiên Việt Nam và Địa lí dân cư Việt Nam.
- Phần kỹ năng: bao gồm các kỹ năng làm việc với Atlas, biểu đồ và bảng số liệu.
- Mức độ câu hỏi từ nhận biết đến thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao; đề thi có nhiều câu hỏi hay, phù hợp cho nhiều đối tượng HS luyện tập, củng cố kiến thức.

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số năm 2007 trên 1 triệu người?

- A. Đà Nẵng, Cần Thơ.
 B. Hà Nội, Hải Phòng.
 C. Biên Hoà, Vũng Tàu.
 D. Việt Trì, Nam Định.

Câu 2: Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam ở nước ta là do

- A. Tin phong bán cầu Bắc hoạt động, độ cao địa hình.
 B. Ảnh hưởng sâu sắc của biển Đông, hướng núi chính.
 C. Có nhiều dãy núi đâm ngang ra biển, lãnh thổ hẹp ngang.
 D. Hình dạng lãnh thổ, hoạt động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 3: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. Gió mùa Đông Bắc hoạt động.
 B. Độ ẩm tương đối không khí cao.
 C. Tổng lượng mưa trong năm lớn.
 D. Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 4: Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng giữa miền Bắc và miền Nam là do

- A. Vị trí nằm trong vùng nhiệt đới.
 B. Lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.
 C. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
 D. Vị trí địa lí kết hợp hình thế.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây đúng với vấn đề việc làm của nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị.
 B. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị luôn cao hơn ở nông thôn.
 C. Tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở thành thị cao hơn ở nông thôn.
 D. Nền kinh tế nước ta đáp ứng đủ nhu cầu việc làm cho lao động.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau được xếp vào loại đặc biệt?

- A. Hà Nội.
 B. Hải Phòng.
 C. Biên Hòa.
 D. Hạ Long.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Phanxipăng.
 B. Pu Trà.
 C. Phu Luông.
 D. Phu Hoạt.

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 14, cho biết Biển Hồ nằm trên cao nguyên nào sau đây?

- A. Đắk Lắk.
 B. Pleiku.
 C. Kon Tum.
 D. Lâm Viên.

Câu 9: Nước ta có tỷ lệ dân nông thôn còn lớn chủ yếu do

- A. Dịch vụ phát triển chậm, số lao động đông.
 B. Gia tăng tự nhiên cao, tính mùa vụ phổ biến.
 C. Đô thị hóa chậm, công nghiệp hóa hạn chế.
 D. Trồng trọt chiếm ưu thế, nghề phụ hạn chế.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng XI?

- A. Lạng Sơn. B. Nha Trang. C. Cà Mau. D. Đà Lạt.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

LAO ĐỘNG PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2009 – 2019

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2009	2013	2017	2019
Khu vực I	24606,0	24399,3	21458,7	18831,4
Khu vực II	9561,6	11086,0	14104,5	16456,7
Khu vực III	13576,0	16722,5	18145,1	19371,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng lao động phân theo khu vực kinh tế nước ta giai đoạn 2009 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Miền. C. Cột. D. Đường.

Câu 12: Biện pháp chủ yếu để giảm tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn nước ta hiện nay là

- A. Đa dạng các hoạt động kinh tế. B. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
C. Mở rộng các loại hình đào tạo. D. Thực hiện tốt chính sách dân số.

Câu 13: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Cà Mau. C. Kiên Giang. D. Bạc Liêu.

Câu 14: Biện pháp kém hiệu quả nhằm chống xói mòn đất đai ở vùng đồi núi nước ta là

- A. Làm ruộng bậc thang. B. Bón phân hóa học
C. Đào hồ vẫy cá. D. Tích cực trồng rừng.

Câu 15: Sự phân bố lại dân cư và lao động trên phạm vi cả nước chủ yếu nhằm

- A. Khai thác tốt tài nguyên, sử dụng lao động hợp lí.
B. Thay đổi cơ cấu tuổi, khai thác hợp lí tài nguyên.
C. Giảm bớt số lao động, nâng cao chất lượng sống.
D. Giải quyết vấn đề việc làm, giảm gia tăng dân số.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, tháng đỉnh lũ của sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là các tháng

- A. 11, 8, 10. B. 9, 8, 10. C. 10, 8, 11. D. 10, 8, 9.

Câu 17: Nguyên nhân chủ yếu làm cho đất đai nước ta dễ bị suy thoái là do

- A. Địa hình đồi núi thấp, mưa lớn và tập trung theo mùa.
B. Chế độ mưa phân hóa theo mùa, độ dốc của địa hình.
C. Nhiệt ẩm cao, mưa theo mùa, địa hình nhiều đồi núi.
D. Địa hình nhiều đồi núi, đất đá vụn bở và dễ bóc mòn.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?

- A. Lục Nam. B. Chày. C. Gâm. D. Lô.

Câu 19: Thiên nhiên vùng đồi núi Đông Bắc mang sắc thái

- A. Cận xích đạo gió mùa. B. Ôn đới gió mùa.
C. Cận nhiệt đới gió mùa. D. Nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 20: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ MỘT SỐ VÙNG NƯỚC TA, NĂM 2019

Vùng	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)
Trung du và miền núi Bắc Bộ	95 221,9	12 569,3
Tây Nguyên	54 508,3	5 861,3
Đông Nam Bộ	23 552,8	17 930,3

Đồng bằng sông Cửu Long	40 816,4	17282,5
--------------------------------	----------	---------

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

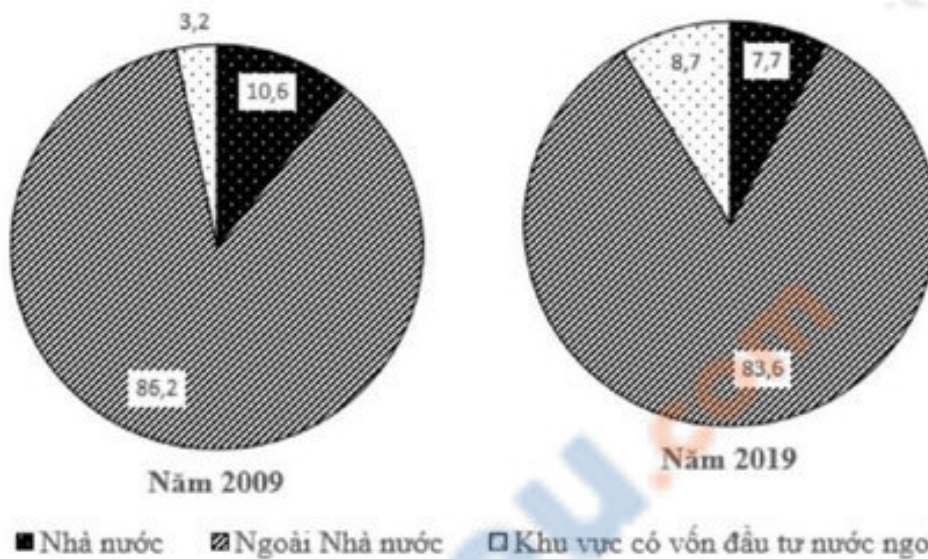
Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng nước ta, năm 2019?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Đông Nam Bộ.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ cao hơn Tây Nguyên.

Câu 21: Số dân đô thị nước ta ngày càng tăng do

- A. Ngành nông - lâm - ngư phát triển.
- B. Tác động của quá trình công nghiệp hoá.
- C. Đời sống dân thành thị ngày càng cao.
- D. Phân bố lại dân cư giữa các khu vực.

Câu 22: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NƯỚC TA, NĂM 2009 VÀ 2019 (%)

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2019 so với 2009?

- A. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và Nhà nước tăng.
- B. Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- C. Nhà nước giảm, thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng.
- D. Thành phần kinh tế Nhà nước và ngoài Nhà nước giảm.

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 16, cho biết dân tộc nào sau đây có số người nhiều nhất?

- A. Kinh.
- B. Thái.
- C. Tày.
- D. Mường.

Câu 24: Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc khác với vùng núi Trường Sơn Nam chủ yếu do tác động của

- A. Hoạt động nội lực, các quá trình ngoại lực mỗi vùng khác nhau.
- B. Vận động tạo núi, quá trình phong hóa các giai đoạn khác nhau.
- C. Vận động kiến tạo nâng lên và hạ xuống khác nhau ở mỗi nơi.
- D. Quá trình phong hóa, bóc mòn và bồi tụ mỗi thời kì khác nhau.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết sông Thái Bình đổ ra biển ở cửa nào sau đây?

- A. Lạch Giang.
- B. Ba Lat.
- C. Trà Lí.
- D. Văn Úc.

Câu 26: Ở nước ta, thời gian khô hạn kéo dài 6 - 7 tháng ở

- A. Vùng thấp Tây Nguyên.
C. Đồng bằng Nam Bộ.

- B. Thung lũng khuất gió miền Bắc.
D. Ven biển cực Nam Trung Bộ.

Câu 27: Đồng bằng sông Hồng có nhiều ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước là do

- A. Việc đào đất và đắp đê ngăn lũ diễn ra từ lâu đời.
B. Lịch sử kiến tạo và truyền thống canh tác lâu đời.
C. Mưa nhiều, dòng chảy chia cắt các thềm phù sa.
D. Địa hình còn đồi núi sót, thường xuyên bị lũ lụt.

Câu 28: Nhận xét nào sau đây đúng về phân bố đô thị của nước ta?

- A. Số lượng các thành phố lớn quá nhiều so với mạng lưới đô thị.
B. Trung du miền núi phía Bắc có số lượng đô thị ít nhất cả nước.
C. Đông Nam Bộ có quy mô dân số đô thị lớn nhất cả nước.
D. Số lượng đô thị phân bố đồng đều giữa các vùng trên cả nước.

Câu 29: Hiện tượng cát bay, cát chày thường xảy ra ở vùng ven biển

- A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nam Bộ. C. Miền Bắc. D. Miền Trung.

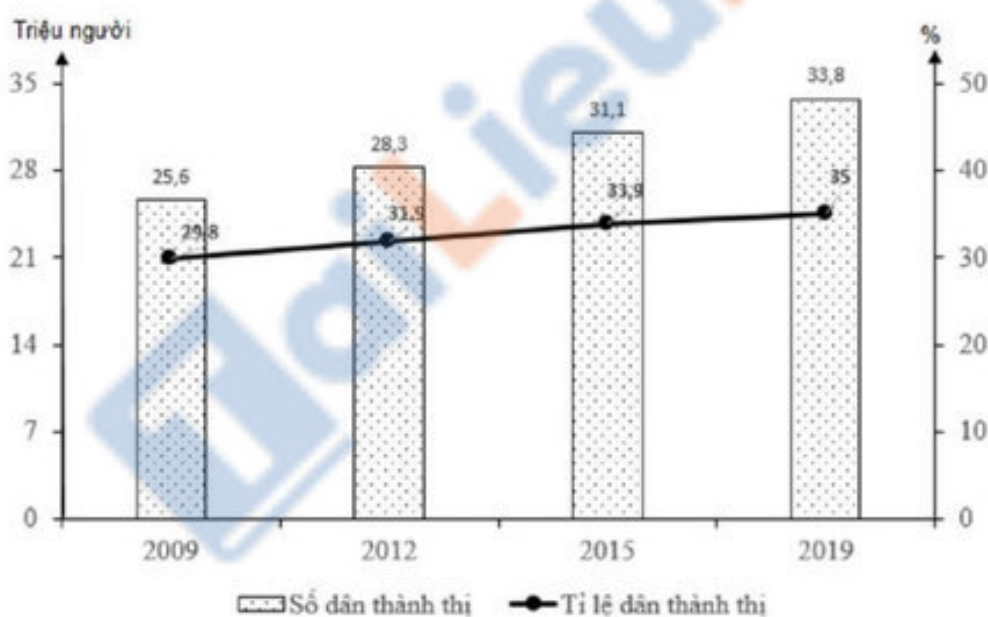
Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây có diện tích lớn nhất khu vực đồi núi nước ta?

- A. Đất feralit trên đá vôi. B. Đất feralit trên các loại đá khác.
C. Các loại đất khác và núi đá. D. Đất feralit trên đá badan.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết bán đảo Sơn Trà thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Quảng Nam. B. Khánh Hoà. C. Đà Nẵng. D. Bình Định.

Câu 32: Cho biểu đồ về dân thành thị nước ta giai đoạn 2009 - 2019:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.
B. Quy mô, cơ cấu dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.
C. Số dân và tỉ lệ dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.
D. Thay đổi cơ cấu dân thành thị nước ta, giai đoạn 2009 - 2019.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển?

- A. Lai Châu. B. Quảng Ninh. C. Điện Biên. D. Lạng Sơn.

Câu 34: Nguyên nhân chủ yếu tạo nên đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là do

- A. Gió mùa Đông Bắc giảm sút, vị trí địa lí, ngoại lực có tác động mạnh.
- B. Địa hình núi cao, gió mùa Đông Bắc giảm sút, các quá trình ngoại lực.
- C. Vận động kiến tạo, gió mùa Đông Bắc giảm sút, đặc điểm vị trí địa lí.
- D. Vận động kiến tạo, vị trí địa lí, tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 35: Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến làm cho

- A. Các dòng biển nóng hoạt động suốt năm.
- B. Gió hướng Đông Nam thổi vào gây mưa.
- C. Nhiệt độ nước biển thay đổi theo mùa.
- D. Thành phần loài nhiệt đới chiếm ưu thế.

Câu 36: Để tránh làm nghèo các hệ sinh thái rừng ngập mặn, cần

- A. Sử dụng hợp lí.
- B. Đào hồ vẫy cá.
- C. Làm ruộng bậc thang.
- D. Đẩy mạnh thâm canh.

Câu 37: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 6 - 7, cho biết cao nguyên nào sau đây nằm kề với sông Đà?

- A. Sơn La.
- B. Kon Tum.
- C. Lâm Viên.
- D. L. Pleiku.

Câu 38: Gió mùa là nhân tố quan trọng dẫn tới

- A. Gia tăng nhiệt độ trong mùa hạ.
- B. Phân mùa khí hậu giữa các vùng.
- C. Phân hoá khí hậu theo độ cao.
- D. Thay đổi lượng mưa theo độ cao.

Câu 39: Khu vực đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc chủ yếu do

- A. Lịch sử quần cư lâu đời, gia tăng dân số cao.
- B. Có nhiều làng nghề và các khu công nghiệp.
- C. P Kinh tế phát triển, tự nhiên nhiều thuận lợi.
- D. Đất trồng tốt, sản xuất nông nghiệp trù phú.

Câu 40: Vùng núi Tây Bắc có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm chủ yếu là do

- A. Đặc điểm vị trí địa lí, bức chắn địa hình, Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Tác động của gió mùa, đặc điểm vị trí địa lí, hướng núi chính.
- C. Địa hình đồi núi cao, hướng núi chính, hoạt động của gió mùa.
- D. Nhiều núi cao, Tín phong bán cầu Bắc, đặc điểm vị trí địa lí.

Đáp án đề thi thử THPT quốc gia 2021 môn Địa lí trường Chuyên Hoàng Văn Thụ (Lần 1)

1-B 2-D 3-D 4-D 5-B 6-A 7-A 8-B 9-C 10-B

11-D 12-A 13-C 14-B 15-A 16-C 17-C 18-A 19-C 20-D

21-B 22-D 23-A 24-A 25-D 26-D 27-A 28-C 29-D 30-B

31-C 32-C 33-B 34-C 35-D 36-A 37-A 38-B 39-C 40-B